

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy,
xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự
để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Công văn số 5050/SGTVT-VTCN ngày 26 tháng 8 năm 2010 và Công văn số 4157/SGTVT-VTCN ngày 21 tháng 7 năm 2010); Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Công văn số 2790/STP-VB ngày 12 tháng 8 năm 2010),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông

vận tải, Giám đốc Công an thành phố, Thủ trưởng các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh,
xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách,
hàng hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để tham gia vận chuyển hành khách, hàng hóa có thu tiền trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa có thu tiền bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Xe thô sơ gồm: xe đạp (kể cả xe đạp điện, xe đạp máy), xe xích lô và các loại xe tương tự.

2. Xe gắn máy là xe hai bánh chạy bằng động cơ, có dung tích xi lanh dưới 50cm³ được thiết kế để chở người (trừ xe có động cơ điện).

3. Xe mô tô hai bánh là xe hai bánh chạy bằng động cơ, có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên được thiết kế để chở người.

4. Xe mô tô ba bánh là xe ba bánh chạy bằng động cơ, có dung tích làm việc từ 50cm³ trở lên, có vận tốc thiết kế lớn nhất lớn hơn 50 km/h, có trọng lượng xe tối đa là 400 kg.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ PHƯƠNG TIỆN, NGƯỜI HÀNH NGHỀ
VẬN CHUYỂN VÀ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN

Điều 4. Phương tiện vận chuyển

1. Xe thô sơ đúng kiểu loại, đã được cấp giấy đăng ký và gắn biển số do Sở Giao thông vận tải cấp (đối với xe xích lô), được phép tham gia giao thông phải bảo đảm về chất lượng, an toàn kỹ thuật quy định sau đây:

- a) Có đủ hệ thống hãm có hiệu lực;
- b) Có hệ thống chuyển hướng có hiệu lực;
- c) Các kết cấu phải đủ độ bền và bảo đảm tính năng vận hành ổn định.

2. Xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh đúng kiểu loại đã được cấp giấy đăng ký và gắn biển số do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp, được phép tham gia giao thông phải bảo đảm về chất lượng, an toàn kỹ thuật quy định sau đây:

- a) Có đủ hệ thống hãm có hiệu lực;
- b) Có hệ thống chuyển hướng có hiệu lực;
- c) Có đủ đèn chiếu sáng gần và xa, đèn soi biển số, đèn báo hãm, đèn tín hiệu;
- d) Có bánh lốp đúng kích cỡ và đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại xe;
- đ) Có đủ gương chiếu hậu và các trang bị, thiết bị khác bảo đảm tầm nhìn cho người điều khiển;
- e) Có còi với âm lượng đúng quy chuẩn kỹ thuật;
- g) Có đủ bộ phận giảm thanh, giảm khói và các trang bị, thiết bị khác bảo đảm khí thải, tiếng ồn theo quy chuẩn môi trường;
- h) Các kết cấu phải đủ độ bền và bảo đảm tính năng vận hành ổn định.

Điều 5. Người hành nghề vận chuyển

1. Người hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ:

- a) Phải đủ 16 tuổi trở lên, có sức khỏe bảo đảm điều khiển xe an toàn;
- b) Hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ;
- c) Đăng ký với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn để được cấp biển hiệu hoạt động (thẻ hoạt động vận chuyển);
- d) Khi điều khiển phương tiện phải mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy đăng ký xe;
- Giấy chứng minh nhân dân.

2. Người hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh:

a) Phải đủ độ tuổi quy định tại điểm a, điểm b của khoản 1, Điều 60 Luật Giao thông đường bộ ngày 26 tháng 11 năm 2008;

b) Phải đủ sức khỏe quy định tại khoản 2, Điều 60 Luật Giao thông đường bộ ngày 26 tháng 11 năm 2008;

c) Phải có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do Sở Giao thông vận tải có thẩm quyền cấp (đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh);

d) Đăng ký với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn để được cấp biển hiệu hoạt động (thẻ hoạt động vận chuyển);

đ) Trang bị mũ bảo hiểm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật cho hành khách đi xe;

e) Khi điều khiển phương tiện phải mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy đăng ký xe;
- Giấy phép lái xe (nếu điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh);
- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (nếu điều khiển xe mô tô ba bánh);
- Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực;
- Giấy chứng minh nhân dân.

3. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, người hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phải mang biển hiệu (thẻ hoạt động vận chuyển) do cơ quan có thẩm quyền cấp tại vị trí ngực áo bên trái.

4. Khuyến khích các cá nhân hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh phải tham gia vào các tổ, đội, nghiệp đoàn.

Điều 6. Hoạt động vận chuyển

1. Các hoạt động dừng, đỗ, đón, trả hành khách và hàng hóa phải bảo đảm trật

tự, an toàn giao thông đường bộ. Hàng hóa xếp trên xe phải bảo đảm an toàn, không gây cản trở giao thông và che khuất tầm nhìn của người điều khiển.

2. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe mô tô ba bánh được quy định tại Quyết định số 37/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2009 và Quyết định số 94/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc cấm và hạn chế xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh lưu thông trong khu vực nội đô và trên các quốc lộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương III **CƠ QUAN CẤP BIỂN HIỆU** **VÀ THỦ TỤC CẤP BIỂN HIỆU HOẠT ĐỘNG**

Điều 7. Thẩm quyền cấp biển hiệu hoạt động

Ủy ban nhân dân cấp phường - xã, thị trấn cấp biển hiệu hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự (thẻ hoạt động vận chuyển) trên địa bàn mình quản lý.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp và tái cấp biển hiệu hoạt động

1. Hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu hoạt động:

- a) Đơn đăng ký (theo mẫu quy định tại phụ lục 1);
- b) Bản chụp giấy phép lái xe phù hợp (nếu đăng ký hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh);
- c) Bản chụp chứng minh nhân dân;
- d) Bản chụp sổ hộ khẩu (hoặc sổ tạm trú KT3).

2. Thời gian hiệu lực của biển hiệu hoạt động là 05 năm kể từ ngày cấp.

Điều 9. Trình tự và thời gian giải quyết hồ sơ

1. Các cá nhân hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi mình đăng ký hoạt động. Sau khi nhận đủ các loại giấy tờ quy định tại Điều 8, Chương II Quy định này, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn cấp Biên nhận hồ sơ và vào sổ tiếp nhận hồ sơ.

2. Thời gian cấp và tái cấp biển hiệu hoạt động là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Nếu từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối cho người nộp hồ sơ.

4. Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có trách nhiệm thu hồi, hủy bỏ biển hiệu không sử dụng trước khi cấp biển hiệu mới.

Điều 10. Thu hồi biển hiệu hoạt động

1. Cơ quan cấp biển hiệu có trách nhiệm thu hồi biển hiệu hoạt động do mình cấp khi cá nhân hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cá nhân hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự bị thu hồi biển hiệu hoạt động khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Sử dụng biển hiệu không đúng quy định hoặc cố ý làm sai lệch các thông tin đã được ghi trên biển hiệu đã cấp;

b) Không chấp hành đúng quy định trong quá trình tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Điều 11. In ấn biển hiệu hoạt động

1. Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn định kỳ hàng quý trước ngày 05 của tháng cuối quý, có văn bản đăng ký số lượng biển hiệu cần thiết để cấp cho quý tiếp theo gửi về Sở Giao thông vận tải.

2. Trên cơ sở số lượng biển hiệu đăng ký của các Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, Sở Giao thông vận tải tiến hành in ấn biển hiệu (theo mẫu quy định tại phụ lục 2), cấp phát cho Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn trước ngày 01 của tháng đầu tiên quý sau.

3. Kinh phí in ấn biển hiệu được lấy từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông trích để lại cho Ban An toàn giao thông thành phố.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn

1. Ban An toàn giao thông thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải phối hợp với Giám đốc Công an thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và các Sở - ban - ngành có liên quan tổ chức triển khai Quy định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Quy định các điểm đỗ, điểm đón trả khách và hàng hóa trên địa bàn mình quản lý, đảm bảo an toàn giao thông và phù hợp với quy định tại Quyết định số 37/2009/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2009 và Quyết định số 94/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Định kỳ hàng quý trước ngày 25 của tháng đầu tiên quý sau, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa có thu tiền bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự về Sở Giao thông vận tải.

4. Ủy ban nhân dân cấp phường - xã, thị trấn:

a) Quản lý, cấp biển hiệu hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn mình quản lý;

b) Quản lý các cá nhân, tổ, đội, nghiệp đoàn hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn mình quản lý;

c) Tiếp nhận, hướng dẫn và thành lập các tổ, đội hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn mình quản lý;

d) Tổ chức bộ phận tiếp nhận hồ sơ và giải quyết công tác cấp và tái cấp biển hiệu hoạt động thuận lợi và nhanh chóng;

đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện công bố điểm đỗ, điểm chờ đón khách trên địa bàn mình quản lý;

e) Định kỳ hàng quý trước ngày 15 của tháng đầu tiên quý sau, báo cáo thống kê tình hình hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa có thu tiền bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự về Ủy ban nhân dân quận - huyện.

5. Tổ, đội, nghiệp đoàn:

a) Tiếp nhận các cá nhân có nhu cầu tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự vào tổ, đội, nghiệp đoàn của mình;

b) Hướng dẫn tổ viên, đội viên, thành viên của mình đăng ký với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn để được cấp biển hiệu hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự;

c) Xây dựng quy chế hoạt động của tổ, đội, nghiệp đoàn;

d) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan đến Luật Giao thông đường bộ ngày 26 tháng 11 năm 2008, Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Quy định này đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

đ) Định kỳ hàng quý trước ngày 05 của tháng đầu tiên quý sau, báo cáo về Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi đơn vị đăng ký hoạt động.

6. Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Cảnh sát giao thông đường bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, xử lý các phương tiện vi phạm theo thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định trong lĩnh vực giao thông đường bộ hiện hành.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phát sinh, các Sở - ban - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, cá nhân, tổ chức có liên quan kịp thời báo cáo về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)

(Mẫu đơn)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàythángnăm

ĐƠN ĐĂNG KÝ

THAM GIA KINH DOANH VẬN TẢI:(1)

BẰNG XE:(2)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường/xã/thị trấn.....(3)

Tôi tên là:năm sinh:.....

Quê quán:.....

Địa chỉ thường trú (tạm trú KT3):.....

Số chứng minh nhân dân:.....cấp ngày:.....

tại:.....

Đăng ký tham gia kinh doanh vận tải:.....(1)

bằng:.....(2)

Tôi xin cam đoan chấp hành đúng quy định trong quá trình tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa.

Người đăng ký

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Ghi hành khách hay hàng hóa.

(2): Ghi xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh
Xe mô tô ba bánh.

(3): Ghi phường/xã/thị trấn nơi đăng ký biển hiệu.

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)

(Mẫu biển hiệu)

8 cm 	
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Quận/Huyện: Phường/xã:	6 cm
THẺ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN BẰNG XE(1) Số thẻ:/..... và tên: năm sinh: Địa chỉ: Có giá trị đến:	

Ghi chú: (1): Ghi xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh.